

TÔI LÀM VIỆC NƯỚC

Trịnh Hảo Tâm

Trước tiên tôi xin thưa rõ về việc nước tôi làm ở đây không phải là chuyện quốc gia đại sự, chính trị chính em mà nước tôi bàn ở đây là một chất lỏng rất cần thiết cho sự sống. Người ta có thể nhịn ăn cả tháng mà vẫn sống nhưng nhịn uống chỉ vài ngày là “xí lắc léo chó không còn mong chi sống” như Mai Lệ Huyền đã từng hát!

Theo tử vi tây phương tuổi của tôi là tuổi Bát Giải tượng trưng bằng con Cua, có lẽ vì vậy cuộc đời của tôi gắn bó với sông nước, luôn lặn hụp theo dòng đời trôi nổi, bèo giạt hoa trôi không biết đâu là bến bờ! Ngày mới ra trường Công Chánh là đã bắt đầu làm việc nước ở Nha Thủy Vận, vượt biên cũng ra biển xuống nước mà đi, qua tới xứ người lại tiếp tục làm việc nước, hết vẽ ống nước trong ngành kiến trúc đến làm cấp thủy và thoát nước cống cho thành phố Ontario, California. Bây giờ gần về hưu lại bị giao thêm phần đường xá. Thôi làm thì làm, vượt biên còn không sợ thì nhằm nhò gì ba cái thứ lẻ tẻ này!

Tôi ra trường vào mùa hè năm 1969 với bằng Cán Sự Công Chánh 2 năm. Nghe bạn bè kháo nhau là Kiều Lộ không còn mướn người nữa nên đánh máy hai lá đơn nộp vào Nha Thủy Vận và Lộ Vận vì có linh tính là hai nơi này hợp...vận số của mình (?). “Trong lúc chờ đợi được cứu xét xin ông Giám Đốc nhận nơi đây lòng chân thành cảm ơn của tôi”, tôi và một số đồng bạn học cùng khóa đi làm chương trình “Kiến Điền” chia đất cho đồng bào Thượng mà Tổng Nha Điền Địa đang rất cần người trong quốc sách “Người Cày Có Ruộng”. Người Kinh dưới đồng bằng có ruộng thì người Thượng trên rừng cũng phải có rẫy! Như vậy mới công bằng “Equal Opportunity”, bình đẳng sắc tộc! Làm Điền Địa được hai tháng thì cả hai nha Thủy và Lộ Vận đều kêu tôi đi làm. Tôi

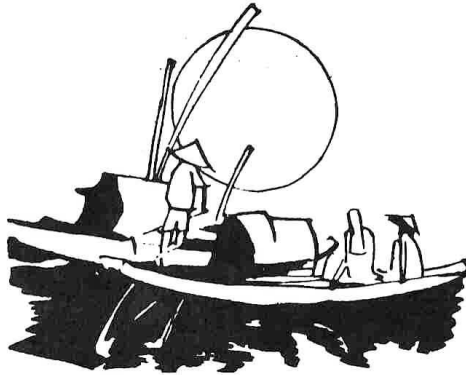
đến Nha Thủy Vận trước và được nhận việc ở Sở Hàng Hải Thương Thuyền ngay tại đường Pasteur trong vòng thành Bộ Công Chánh. Thời gian tập sự ở đây tôi học được rất nhiều về luật an toàn hàng hải mà ở trường chỉ dạy thoáng qua một cách tổng quát. Học về hàng hải lại đâm ra yêu hải hành, nuôi mộng hải hồ một ngày nào đó được ngao du khắp đó đây. Ngay chỗ tôi ngồi là cửa sổ ngó ra đường Lê Lợi, ngày ngày nam thanh nữ tú dập diều qua lại, áo quần thời trang muôn vẻ muôn màu mặc tình mà ngắm. Tôi nghĩ đây là chỗ làm vừa an toàn vì ngay tại trung tâm thủ đô vừa được ngắm cảnh trong khi những thanh niên cùng trang lứa với tôi phải ra chiến trường mà thời gian đó chiến tranh leo thang rất ác liệt mà Trịnh Công Sơn đã diễn tả: “Đại bác đêm đêm dội về thành phố, người phu quét đường... vụt chổi chạy luôn!” (Xin lỗi có nhạc sĩ tôi đã sửa lời một chút!)

Làm ở đây được vài tháng thì lớp của tôi sau 2 năm hoàn dịch vì lý do học vẫn bị gọi động viên theo khóa 1/70. Sau 9 tuần ở Quang Trung, tôi được biệt phái trở về nhờ sự can thiệp của Bộ Công Chánh và chuyển sang làm ở Sở Hàng Hà bên Phú An, Thị Nghè cạnh bờ sông Sài Gòn. Lúc đó AH Võ Văn Ngôn (hiện ở Orange County) làm Chánh Sự Vụ và sau này là AH Võ Hữu Hiến (hiện ở Pháp) tiếp nhiệm cho đến ngày VNCH không còn nữa. Hai AH đàn anh này đã nâng đỡ và khuyến khích tôi rất nhiều trong bước đầu làm công chức phục vụ quê hương đất nước cũng như AH Chu Bá Tường, Giám Đốc Nha Thủy Vận tuy không trực tiếp chỉ huy tôi nhưng tôi kính trọng xem là một niên trưởng khả kính. AH Trần Văn Thu tiếp nhiệm làm Giám Đốc Nha Thủy Vận không được bao lâu thì xây đàn tan ghé, quân thân lơ láo, anh em Công Chánh bị kỳ thị, bạc đãi phải tìm đường ra đi...

Sở Hàng Hà phụ trách những công tác nhằm bảo đảm an toàn cho lưu thông, chuyên vận đường sông như đăng bộ và cấp giấy phép lưu thông cho tàu thuyền có số đăng bộ bắt đầu bằng hai chữ HF (đến năm 1975 đã gần tới số HF 14000). Đo đạc thủy đạo để thành lập bản đồ có ghi độ sâu, để biết nơi nào sâu, chỗ nào cạn thì lên phương án nạo vét. Cũng như đường xá chúng tôi cũng thành lập bình đồ (plan) và những trắc đồ (profile) ngang và dọc để tính khối bùn đất sẽ dùng xáng nạo vét. Sông Sài Gòn, sông Lòng Tảo (đường sông huyết mạch để tàu biển vào cảng Sài Gòn), sông Cổ Cò, kinh Chợ Gạo (chuyên chở lúa gạo từ miền Tây về Chợ Lớn) là hai tuyến đường sông quan trọng mà chúng tôi cứ vài ba năm là phải dò một lần. Người ta thường nói “Dò sông, dò biển dễ dò. Nào ai lấy thước mà đo lòng người!”. Thật ra dò sông, dò biển không dễ đâu vì lòng sông cứ thay đổi luôn, lúc bồi, lúc lở không biết đường rờ! Rồi Sở Hàng Hà còn duyệt xét những công trình xây cất trên sông như tầm gió của những cây cầu, những cầu tàu xem có cản trở cho lưu thông của ghe tàu hay không? Xây cất, tu bổ hệ thống hải đăng, hải hiệu trên toàn quốc, cũng như thả phao hiệu đánh dấu những nơi có xác tàu chìm. Những hải đăng này được người Pháp xây cất từ đầu thế kỷ lại ở những hải đảo xa xôi như Côn Đảo, Hòn Khoai (Cà Mau), Cù Lao Ré, Mũi Dinh, Mũi Khê Gà... gần nhất mà chắc ai cũng biết là hải đăng Vũng Tàu. Rồi còn coi luôn mấy chiếc xáng là những xà lan sắt có ống hút to tổ bố (vừa quậy, vừa hút) mà những kỹ sư, cán sự khi mới ra trường Công Chánh nếu nhận việc ở Nha Thủy Vận là được cho làm “Trưởng Xáng”, cho phỉ chí “tang bồng hồ thủy”! Sau một năm theo Xáng từ một thư sinh nho nhã mới ra trường sẽ “trưởng thành trong khói lửa” trở thành người đàn ông thật sự (real man) từng trải đủ “mùi đời” vì xáng hoạt động vùng lục tỉnh, ở những nơi xa xôi “khí ho cò gáy” như Cổ Cò, Vàm Láng, Miệt Thứ, Cạnh Đèn. Những nơi nghe nói tới tên đã nổi da gà, nhưng có đến nơi mới thấy tuy thiếu ánh sáng văn minh của chốn phồn hoa đô hội nhưng lại giàu cá tôm, rau trái và tình người thật thà chơn chất, nhất là... tình của những cô thôn nữ đối với những chàng trai thành thị!

Tên là Sở Hàng Hà nên ở đây có... hàng hà sa số công việc mà công việc nào cũng thích thú, hấp dẫn cho những tâm hồn thích lang bạt, kỳ hồ, rày đây mai

đó. Đi xáng thì chỉ làm buổi...sáng, chiều thì nhậu. Mỗi nhậu toàn là tôm cá, hải sản tươi sống còn chất men cay thì có gì dùng nấy, nhẹ thì bia, nặng hơn thì rượu Mỹ, sang hơn thì rượu Tây. Còn kẹt lăm thì rượu thuốc Bìm Bịp hay “nước mắt quê hương” cũng được! Ai cần đắp nền cất nhà hay lập ao mương có thể nhờ Trưởng Xáng giúp đùm. Hậu tạ chỉ một bữa nhậu cho cả đoàn là vui rồi!



Đo đạc thủy đạo cũng vui không kém, chúng tôi cắm cờ hiệu ven sông ngay trên những điểm đã xác định được tọa độ và cao độ, rồi từ đó tàu đo đạc vừa đo độ sâu bằng máy “echo sounder” vừa dùng sextant để chạy trên những vòng cung luôn nhìn hai điểm cố định có cắm cờ bằng một góc không thay đổi. Nhờ đó khi về văn phòng mới vẽ được những cung tàu đã chạy và ghi độ sâu trên những vòng cung đó. Vất vả lắm mới cắm được cờ hiệu vì vị trí ven sông um tùm dừa nước, đước, tràm. Nhiều khi vừa cắm xong hôm trước định sáng hôm sau ra chạy tàu đo đạc thì không thấy cờ hiệu đâu nữa? Hóa ra trong đêm du kích địa phương đã bắn hạ mấy cây cờ! Có hôm tàu đo đạc chạy qua lại trên sông thì bị bắn. Thấy không an ninh nhiều khi chúng tôi phải cuốn gói ra về tay không!

Muốn hải hành du lịch ra hải đảo thì tham gia công tác tu bổ, bảo trì các hải đăng. Sau 1975 tôi thường bị điều động vào những chuyến đi gian khổ này để khảo sát lập phương án tu bổ các hải đăng (thường về kiến trúc). Tôi cũng thích đi để có dịp quan sát tình hình ghe tàu ngoài biển và có dịp thực tập những bài học hàng hải dùng cho cuộc vượt biên đang nhen nhúm trong đầu vì tình hình lúc đó rất bi đát. Tôi đã theo Tàu Cứu Long đi tu bổ và tiếp tế dầu diesel, lương thực cho hải đăng Côn Sơn được xây vào năm 1884 trên Hòn Bảy Chạnh. Những đêm neo tàu trong Vịnh Côn Sơn, rọi đèn xuống nước biển trong xanh chờ cho đàn mực bu tới là đâm bằng cây sắt nhọn, vớt lên nấu cháo mực. Qua mấy mươi năm ở hải ngoại chưa bao giờ tôi tìm lại được những bữa cháo đêm ngon như vậy! Những buổi sáng tỉnh mơ, ngồi trên núi cao ở sân hải đăng trên hải đảo nhìn non xanh nước biếc thềm những tách cà phê đậm bốc khói ở Sài Gòn. Những anh em trẻ trong đoàn mới pha cho một ly cà phê làm bằng bắp rang vì trên đảo ông quản đặng có trồng bắp và những tách trà được pha chế

bằng những loại lá rừng nào đó. Trưa thì ăn canh chua cá mập nấu với xoài rừng. Tối thì trèo lên ngọn hải đăng xem TV đài Thái Lan vì quá xa nên bắt đài Cần Thơ, Sài Gòn không được. Có những buổi chiều cả bọn từ Tàu Cứu Long đậu ngoài xa vì sợ mắc cạn, xuống ca nô vào thị trấn Côn Nôn. Côn Nôn ngày ấy chắc không tới 1000 dân, nhà giam đã giải tán, đường xá lót đá xanh êm đềm, vắng vẻ. Những công sở như dinh tỉnh trưởng, nhà thương, trại giam đều tường đá, mái ngói đỏ nằm dưới những cây bàng, phượng vĩ, bông sứ rất đẹp! Bọn chúng tôi đến cái căng tin là quán ăn cũng như cửa hàng tạp hóa duy nhất trên đảo để được thấy...bóng dáng đàn bà. Các cô gái bán trong căng tin quốc doanh này là con cái của các giám thị đi lao. Khách hàng thường ngày của họ là bộ đội hải quân đóng trên đảo, các tù nhân được phóng thích nhưng không chịu về đất liền. Nay có khách mới ra là những thanh niên Sài Gòn hào hoa, thanh lịch nên các cô tiếp đãi rất niềm nở, ân cần và lơ là khách hàng cũ. Thế là xảy ra hiềm khích và ấu đả, suýt nữa thì nổ súng đến nỗi Ủy Ban Nhân Dân Côn Đảo phải đứng ra giàn xếp giải hòa! Là những chàng trai xa nhà, tương lai thì mịt mờ, các cô thì gái hoang đảo, gặp nhau giữa cảnh non nước hữu tình thì thử hỏi “sỏi đá cũng còn có nhau” huống gì chúng tôi!

Tháng 11 năm 1976 tôi cũng đã tới đảo Phú Quốc để xây đập chắn sóng ngay cửa sông ở thị trấn Dương Đông. Đoàn công tác chúng tôi đóng quân ngay trong Ủy Ban Nhân Dân Huyện Phú Quốc tức dinh quận trưởng cũ. Buổi chiều khi xong công việc chúng tôi thường vẫy vùng cùng sóng biển gần Dinh Cậu được xây trên hòn đá cao. Cá, mực ở đây thì rẻ như bèo, nhiều khi họ cho chớ không lấy tiền. Dân trên đảo đa số là người Triều Châu hiếu khách và tử tế. Thờ ầy tôi còn rất trẻ (ngày nay trở lại vẫn chưa già!) nên đêm nào cũng được những bạn trẻ địa phương, trai có, gái có rủ ra chợ...ăn chè và nghe tôi “ba hoa, chít chèo” chuyện Sài Gòn! Trong họ nhiều người chưa biết Rạch Giá ra sao, nói gì tới Sài Gòn hoa lệ!

Tôi còn ra tới Hòn Khoai để tu bổ hải đăng trên đỉnh núi. Đứng ở đây nhìn lên hướng Bắc cách đó 20 cây số, tôi nhìn thấy rõ Mũi Bãi Bùn (Cà Mau) và cánh rừng U Minh xanh biếc chạy ngút ngàn đến tận chân trời. Sở dĩ có tên Hòn Khoai vì tại đây có một loại khoai rừng ăn được và củ rất to. Tôi còn ra tới Mũi Khê Gà cách Hàm Tân 25 cây số về hướng Đông cũng để tu bổ hải đăng và sửa lại hầm chứa nước ngọt. Từ Hàm Tân đi xe Landrower đến Xã Tam Tân thì hết đường, sau đó phải lội bộ đường rừng 15 cây số dọc

theo bờ biển. Tối Mũi Khê Gà thì ngọn hải đăng lại tọa lạc trên một cù lao nhỏ cách bờ vài trăm thước và chúng tôi ra bằng thuyền thúng. Mũi Khê Gà có nhiều gà rừng, nhỏ con nhưng thịt rất ngon. Ở đây nhà nào cũng nuôi gà và thả rong trong rừng. Khi cần bắt làm thịt thì kêu và dụ chúng bằng thóc lúa.

Làm ở Sở Hàng Hà Nha Thủy Vận tôi có dịp giang hồ, phiêu bạc rất nhiều nơi. Có đi mới thấy quê hương mình rất đẹp không nơi nào thay thế được. Nhưng đến tháng 12 năm 1978, tôi vừa là chủ tàu hùn vốn với một người Hoa quen biết, vừa làm thuyền trưởng đưa gia đình, bà con, bạn bè 44 người lội rừng U Minh vùng Sông Ông Đốc ra đi trên con thuyền đánh cá số giả MH 3637 sau một năm trời đóng ghe, mua máy ở Cần Thơ.

Suốt ba ngày, ba đêm chống chọi với phong ba bão tố, những lượn sóng cao bằng những tòa nhà hai ba tầng. Có hai lần ngủ quên trên tay lái, con thuyền mong manh dài 13 thước, đi lệch hướng bị sóng phủ gần tắt máy. Nhờ ơn Trên che chở, khuya đêm thứ ba trên biển, sóng gió đã dịu thì những ánh đèn cứu tinh hiện ra phía trước mũi ghe. Nhắm về hướng ánh đèn, tôi đưa ghe vào bờ và trườn hẳn trên bãi cát vào lúc 2 giờ sáng ngày 08-12-1978. Máy ghe vẫn nổ mà tôi không biết làm thế nào để tắt máy! Địa điểm ghe tôi trườn lên là căn cứ Hải Quân Hoàng Gia Thái Lan Tỉnh Songkhla. Lý thuyết hàng hải không cho phép thuyền trưởng trườn con tàu của mình lên bờ, nhưng trên đời có nhiều tình huống đặc biệt mình phải làm trật sách vở! Nếu không trườn, ghe không hư hại, biết đâu cảnh sát Thái Lan không cho chúng tôi vào trại tỵ nạn mà bắt chúng tôi phải tiếp tục chuyên hải hành.

Số của tôi không thoát khỏi việc nước, sau khi định cư ở Mỹ tôi định đổi nghề nên ghi danh học Mechanical Design. Khi xin việc ở một hãng kiến trúc chuyên môn thiết kế đồ án cho bệnh viện và trường học, tôi bị giao cho vẽ hệ thống ống nước và ống cống. Làm ở đây 3 tháng lấy kinh nghiệm, tôi nạp đơn vào thành phố Ontario. Khi được nhận vào làm cũng lại được giao thiết kế ống nước và cống thoát nước cho thành phố. 18 năm trời ở đây, mòn không biết bao nhiêu đôi giày, sáng xách xe đi tối xách về, tôi vẫn buồn vui cùng việc nước. Làm ở xứ người, văn hóa, tập tục khác biệt, ở xứ ta công chức là bậc “mẫu nghi thiên hạ” còn ở đây tôi bị dân chửi, xếp đi. Vốn liếng Anh Văn chỉ đủ kiếm cơm nên có những chuyện cười ra nước mắt, lần hồi thư thả tôi sẽ kể các bạn nghe 📖